

Quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

○ HÀ ANH

Kiểm toán Nhà nước vừa phát hành Báo cáo kiểm toán việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Mục tiêu của cuộc kiểm toán là nhằm đánh giá công tác quản lý tài nguyên nước và việc tuân thủ các cam kết quốc tế của Chính phủ Việt Nam trong quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước lưu vực sông Mê Công. Đồng thời, chú trọng đến việc xem xét, xác định các ảnh hưởng, tác động tiêu cực do việc suy giảm nguồn nước sông Mê Công tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020.

Việt Nam thực hiện nghiêm túc cam kết quốc tế, tăng cường hiệu quả quản lý nguồn nước

Cuộc kiểm toán việc quản lý nguồn nước LVS Mê Công gắn với việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (PTBV) được thực hiện trong bối cảnh các quốc gia thuộc LVS Mê Công đã và đang phải đối mặt với những thách thức, tác động tiêu cực không thể lường trước từ hiện tượng BĐKH, suy thoái môi trường cũng như việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn nước thiếu bền vững, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của hơn 65 triệu người dân trong lưu vực. Cuộc kiểm toán do kiểm toán nhà nước (KTNN) Việt Nam triển khai tại 4 bộ, ngành trung ương, gồm: Ủy ban sông Mê Công Việt Nam, Bộ TN&MT, Bộ Công Thương, Bộ NN&PTNT và 12 tỉnh, thành phố thuộc LVS Mê Công gồm: An Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Trà Vinh, Cà Mau, Hậu Giang, Bến Tre, Gia Lai, Kon Tum và Đắk Lắk từ ngày 03/3/2021 đến ngày 29/4/2021. Mục tiêu cuộc kiểm toán nhằm đánh giá công tác quản lý TNN và việc tuân thủ các cam kết quốc tế của Chính phủ

Việt Nam trong quản lý, sử dụng và bảo vệ nguồn nước LVS Mê Công, gắn với việc thực hiện Mục tiêu cụ thể 6.5 thuộc Mục tiêu PTBV số 6: “Đến năm 2030, thực hiện quản lý tổng hợp TNN theo LVS, bao gồm cả nguồn nước xuyên biên giới thông qua hợp tác quốc tế”, đồng thời, chú trọng đến việc xem xét, xác định các ảnh hưởng, tác động tiêu cực do việc suy giảm nguồn nước sông Mê Công tại Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2020.

Qua kiểm toán cho thấy, trong giai đoạn 2016 - 2020, Chính phủ Việt Nam đã quan tâm, chú trọng và có nhiều nỗ lực trong việc tăng cường hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nguồn nước LVS Mê Công, gắn với việc thực hiện các Mục tiêu PTBV. Căn cứ nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự PTBV của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết cho từng Mục tiêu, trong đó có Mục tiêu cụ thể số 6.5 về quản lý tổng hợp nguồn nước LVS, làm cơ sở tổ chức, triển khai xuyên suốt từ trung ương đến địa phương. Cuộc

kiểm toán đã ghi nhận những kết quả đạt được trong quá trình thực hiện như: Hệ thống các văn bản QPPL về TNN như Luật TNN, Luật BVMT cho đến các nghị định, thông tư hướng dẫn đã được xây dựng, ban hành tương đối đầy đủ và cụ thể; mạng lưới quan trắc, giám sát tình hình khai thác, sử dụng TNN chất lượng nguồn nước đã và đang từng bước được đầu tư, hoàn thiện; hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về TNN, BVMT nước được tổ chức định kỳ, qua đó đã phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm; tổng nguồn lực tài chính đã sử dụng cho công tác quản lý TNN tại các đơn vị được kiểm toán khoảng 42.542 tỷ đồng và ngày càng gia tăng để phục vụ cho các hoạt động điều tra cơ bản, dự báo, đánh giá TNN, xây dựng các hệ thống công trình thủy lợi, cấp thoát nước, phòng chống xâm nhập mặn.

Về hợp tác quốc tế, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các cam kết quốc tế về sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước LVS Mê Công, đặc biệt là Hiệp định Hợp tác PTBV LVS Mê Công 1995 (Hiệp định Mê Công 1995), các Thủ tục Trao

đổi và Chia sẻ thông tin số liệu; thông báo, tham vấn trước và thỏa thuận; giám sát sử dụng nước; duy trì dòng chảy trên dòng chính và chất lượng nước; cùng nhiều hoạt động khác trong khuôn khổ của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (MRC) như: Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản pháp lý, chiến lược của MRC; tham gia đầy đủ các hội nghị, phiên họp của MRC và đưa ra những kiến nghị thiết thực, hữu ích về việc sử dụng TNN công bằng và hợp lý; cử các cán bộ, chuyên gia về TNN tham gia các hoạt động của MRC; tăng cường hợp tác song phương, đa phương như đảm bảo điều hòa dòng chảy và duy trì lưu lượng tối thiểu sông Sê San - Srêpôk sang Campuchia, ký kết biên bản ghi nhớ giữa tỉnh An Giang của Việt Nam và 2 tỉnh Kandal, Takeo của Campuchia về quản lý, giám sát chất lượng nước, các nguồn thải và đa dạng sinh học trên LVS Mê Công; xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí để thực hiện Chiến lược Phát triển Hạ LVS Mê Công giai đoạn 2016 - 2020 do MRC xây dựng.

Quản lý, an ninh nguồn nước đứng trước nhiều thách thức

Kết quả kiểm toán đã chỉ ra những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý TNN kết hợp với các yếu tố BĐKH, sự gia tăng của việc khai thác, sử dụng nước tại các quốc gia thượng nguồn LVS Mê Công dẫn đến những tác động, ảnh hưởng tiêu cực tới Việt Nam, đặc biệt là khu vực ĐBSCL. Đây là nơi sinh sống của hơn 17,3 triệu dân, cung cấp trên 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng thủy sản, 70% sản lượng trái cây của cả nước.

Theo báo cáo của KTNN, số lượng nước sông Mê Công từ

thượng nguồn về ĐBSCL năm 2020 giảm 157 tỉ m³ (so với năm 2011). Cùng với đó, lượng phù sa bùn cát giảm tương ứng 14 triệu tấn (37%) so với năm 2017, số lượng nước giảm 22 tỉ m³ so với năm 2019 (giảm 157 tỉ m³ so với năm 2011); 1,5 triệu ha đất đã bị suy thoái chất lượng do giảm độ phì. Mặt khác, tình trạng xâm nhập mặn đã gây thiệt hại đến khoảng trên 500.000 ha diện tích cây trồng và khiến 486.000 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 2.158 vụ sạt lở (thiệt hại ước tính 1.079 tỉ đồng); trữ lượng đánh bắt thủy sản tự nhiên sụt giảm 12.644 tấn (ước tính 770 tỉ đồng). Chất lượng nước tại nhiều con sông, kênh, rạch đều ghi nhận tình trạng ô nhiễm và đây cũng là nguyên nhân dẫn đến gần 85.000 ca bệnh (theo thống kê của ngành y tế trong giai đoạn 2016 - 2020).

Cuộc kiểm toán cũng chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nguồn nước LVS Mê Công giai đoạn 2016 - 2020 tại các bộ, ngành, địa phương. Trong đó, công tác quy hoạch TNN chung cả nước, nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh chưa kịp thời; công tác giám sát, kiểm soát của cơ quan quản lý còn thiếu sự đồng bộ, chưa đảm bảo kết nối từ trung ương đến địa phương,... Trong khi đó, công tác thẩm định, cấp giấy phép khai thác, sử dụng TNN, xả thải vào nguồn nước giai đoạn 2016 - 2020 chưa đảm bảo theo quy định của Luật TNN (2012) và Luật BVMT (2014).

Tại nhiều địa phương, tình trạng xả nước thải vào nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm vẫn diễn ra trong khi chưa có sự thống nhất giữa các đơn vị về biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động trong quá trình thẩm định, cấp phép.

Về việc triển khai Hiệp định Mê Công 1995 của các quốc gia,

kết quả kiểm toán chỉ rõ: Đến nay, mới có 4/6 quốc gia thuộc LVS Mê Công ký kết Hiệp định Hợp tác PTBV LVS Mê Công 1995 (MRC). Các điều khoản cụ thể để giải quyết tranh chấp, bất đồng giữa các thành viên MRC trong việc sử dụng công bằng và hợp lý nguồn nước LVS Mê Công còn thiếu,... Bên cạnh đó, việc thực hiện 5 thủ tục của Ủy hội sông Mê Công quốc tế (trao đổi và chia sẻ thông tin, số liệu; thông báo, tham vấn trước và thỏa thuận; duy trì dòng chảy trên dòng chính; giám sát sử dụng nước; chất lượng nước) chưa thực sự đồng bộ và được cập nhật thường xuyên. Việc giám sát sử dụng nước chưa triển khai toàn diện; việc thực hiện tham vấn đối với các dự án khai thác, sử dụng TNN trên dòng chính còn gặp một số vướng mắc,...

Từ kết quả kiểm toán, KTNN kiến nghị Ủy ban sông Mê Công Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đến việc thực hiện Hiệp định Mê Công 1995 nghiên cứu, trao đổi, tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ để xuất Ủy hội sông Mê Công quốc tế. Theo đó, xây dựng văn bản, hướng dẫn kỹ thuật về giám sát sử dụng nước trên dòng nhánh; duy trì dòng chảy tối thiểu; đề xuất xây dựng các điều khoản, chế tài cụ thể để giải quyết tranh chấp đối với các bất đồng giữa các quốc gia thành viên trong việc quản lý và sử dụng nước LVS Mê Công. Đồng thời, thúc đẩy Ủy hội sông Mê Công quốc tế thực hiện chuyển giao các hệ thống quan trắc và các quốc gia thành viên vận hành hiệu quả các hệ thống này nhằm đảm bảo cơ sở dữ liệu cho quản lý tổng hợp TNN trên toàn LVS Mê Công. ■